

**UBND HUYỆN ĐẠI TỪ
PHÒNG LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /LĐTXBH

Đại Từ, ngày tháng 10 năm 2021

V/v thông báo danh mục thủ tục hành
chính lĩnh vực Lao động - TB&XH.

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị, thuộc huyện;
- Các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 22/9/2017; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 26/01/2018; Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 04/7/2018; Quyết định số 4056/QĐ-UBND ngày 28/12/2018; Quyết định số 1444/QĐ-UBND ngày 29/5/2019; Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 26/7/2019; Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 27/9/2019; Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 19/12/2019; Quyết định số 3004/QĐ-UBND ngày 29/9/2020; Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 15/5/2020; Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 19/02/2021; Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - TB&XH;

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đại Từ thông báo danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động Thương binh xã hội tiếp tục thực hiện từ năm 2021, cụ thể như sau:

Tổng số thủ tục hành chính cấp huyện: 30 thủ tục, trong đó:

1. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 19 thủ tục;
2. Lĩnh vực Trẻ em: 01 thủ tục;
3. Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội: 03 thủ tục;
4. Lĩnh vực Người có công: 02 thủ tục;
5. Lĩnh vực Lao động Tiền lương: 03 thủ tục;
6. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: 02 thủ tục.

(Có danh mục các thủ tục hành chính kèm theo)

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Lao động TB&XH đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thị trấn được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND;
- Như kinh gửi;
- Lưu: LĐT BXH.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đình Sáng

DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI NĂM 2021

TT	STT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện
	I	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
1	1	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	4
2	2	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp	4
3	3	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	4
4	4	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	4
5	5	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	4
6	6	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội	4
7	7	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng)	4
8	8	Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	4
9	9	Thủ tục chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	4
10	10	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	4
11	11	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	4

12	12	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng BTXH (Bao gồm cả đối tượng NKT đặc biệt nặng)	4
13	13	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	4
14	14	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	4
15	15	Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện	4
16	16	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	4
17	17	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng	4
18	18	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp huyện	4
19	19	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc UBND cấp huyện	4
	II	Lĩnh vực Trẻ em	
20	1	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	4
	III	Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội	
21	1	Thủ tục “Hoãn chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện”	2
22	2	Thủ tục “Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện”	2
23	3	Thủ tục Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	4
	IV	Lĩnh vực Người có công	
24	1	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ:	4
25	2	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	4
	V	Lĩnh vực Lao động Tiền lương	
26	1	Thủ tục Hỗ trợ người lao động ngừng việc do đại dịch	4

		COVID-19	
27	2	Thủ tục Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19	4
28	3	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền	4
	VI	Giáo dục nghề nghiệp	
29	1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	4
30	2	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, UBND cấp huyện	4
		Tổng 30 thủ tục hành chính	